



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 388 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Công Đông,
tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 4146 /QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 27/02/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Gò Công Đông về việc thông qua Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045;

Theo Báo cáo số 692/BC-SXD ngày 31/3/2020 của Sở Xây dựng về việc thẩm định đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông tại Tờ trình số 614/TTr-UBND ngày 03/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045.

2. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch vùng huyện bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của huyện Gò Công Đông gồm 13 đơn vị hành chính, trong đó: 02 thị trấn (Tân Hòa và Vàm Láng); 11 xã (Tân Đông, Tân Tây, Tân Phước, Gia Thuận, Bình Nghị, Bình Ân, Kiểng Phước, Tân Điền, Tân Thành, Tăng Hòa, Phước Trung).

Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 273,243 km².

Ranh giới hành chính của huyện Gò Công Đông được xác định:

- Phía Bắc: Giáp huyện Cần Đức, tỉnh Long An..
- Phía Đông Bắc: Giáp huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.
- Phía Đông: Giáp biển Đông.
- Phía Nam: Giáp huyện Tân Phú Đông.
- Phía Tây: Giáp thị xã Gò Công.
- Phía Tây Nam: Giáp huyện Gò Công Tây.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch:

- Cụ thể hóa chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang và huyện Gò Công Đông đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045.

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

- Quy hoạch huyện Gò Công Đông theo các tiêu chí của huyện nông thôn mới nhằm xác định thực trạng và mục tiêu phấn đấu từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo quy định.

- Góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp, tiềm năng và lợi thế của địa phương để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; văn hóa - xã hội phát triển lành mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh vững chắc; phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Gò Công Đông đã được phê duyệt.

- Đề xuất phát triển hệ thống đô thị, các khu dân cư nông thôn tập trung trên cơ sở khai thác lợi thế riêng của huyện Gò Công Đông thúc đẩy phát triển ngành

kinh tế mũi nhọn. Đề xuất phân bố không gian phát triển nông nghiệp, xây dựng công nghiệp, du lịch - dịch vụ, hệ thống hạ tầng xã hội, khu vực phòng thủ an ninh – quốc phòng, tổ chức phát triển giao thông và phân bố các công trình hạ tầng kỹ thuật, tổ chức môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn.

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai và quản lý các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch công nghiệp, du lịch - dịch vụ, các vùng nông nghiệp... tiền đề thu hút đầu tư phát triển trên địa bàn huyện.

4. Tính chất, chức năng và vai trò của vùng:

a) Tính chất vùng:

- Là huyện cửa ngõ phía Đông của tỉnh Tiền Giang, có vai trò giao lưu về kinh tế, xã hội với TP. Hồ Chí Minh, TP. Vũng Tàu, các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Là vùng phát triển kinh tế biển, phát triển công nghiệp cơ khí, dịch vụ cảng, hậu cần (logistic), đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái biển, bảo tồn rừng ngập mặn. Kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ an ninh, quốc phòng vùng biển và ven biển.

- Là vùng phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch sử, tâm linh.

- Là huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới.

b) Chức năng, vai trò của vùng:

Vùng huyện Gò Công Đông với đô thị là thị trấn Tân Hòa đã được công nhận là đô thị loại V trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa khoa học kỹ thuật của huyện, là đầu mối giao thông thủy, bộ của tỉnh (sông Cửa Tiểu, sông Vàm Cỏ, sông Soài Rạp; ĐT. 862, ĐT. 871, ĐT. 871B, ĐT. 871C, ĐT. 873B)

Ngoài ra, vùng huyện Gò Công Đông có thị trấn Vàm Láng hiện là đô thị loại V, là trung tâm kinh tế biển của huyện Gò Công Đông và tỉnh Tiền Giang, là đô thị công nghiệp gắn với hệ thống công nghiệp cảng ven sông Soài Rạp tạo động lực phát triển vùng huyện và các vùng lân cận.

5. Các dự báo phát triển vùng:

5.1. Dự báo phát triển dân số:

a) Dự báo dân số vùng huyện:

Chỉ tiêu	Hiện trạng 2019	Dự báo (làm tròn số)		
		Đến 2020	Đến 2030	Đến 2045
Tổng dân số (1.000 người)	139,20	140,5	157,5	191,1
Tỷ lệ tăng dân số bình quân (%)	0,86	0,90	1,15	1,30
- Tăng tự nhiên (%)	0,76	0,70	0,65	0,60
- Tăng cơ học (%)	0,10	0,20	0,50	0,70

b) Dự báo tỷ lệ đô thị hóa, dân số đô thị và nông thôn:

Chi tiêu	Dự báo		
	2020	2030	2045
Dân số toàn huyện (1.000 người)	140,5	157,5	191,1
Tỷ lệ đô thị hóa (%)	14	35	40
- Dân số đô thị (1.000 người)	19,7	55,125	76,5
- Dân số nông thôn (1.000 người)	120,8	102,375	114,6

5.2. Dự báo nhu cầu đất xây dựng đô thị và khu dân cư nông thôn:

a) Đất xây dựng đô thị:

Chỉ tiêu	Dự báo		
	2020	2030	2045
Dân số đô thị (1.000 người)	19,7	55,125	76,5
Tiêu chuẩn (m ² /người)	150	180	200
Quy mô đất đô thị (ha)	295,5	992,25	1.530

b) Đất xây dựng khu dân cư nông thôn:

Chỉ tiêu	Dự báo		
	2020	2030	2045
Dân số nông thôn (1.000 người)	120,8	102,375	114,6
Tiêu chuẩn (m ² /hộ - 4 người)	300	400	500
Quy mô đất khu dân cư nông thôn (ha)	906	1.023,75	1.432,5

6. Định hướng phát triển không gian vùng

6.1. Cấu trúc không gian vùng:

a) Cấu trúc lưu thông:

Trục hành lang kinh tế - đô thị Quốc gia: Quốc lộ 50 nối thành phố Hồ Chí Minh với khu vực công nghiệp cảng Cần Giuộc - Long An và Gò Công tỉnh Tiền Giang; Trục hành lang kinh tế đường thủy Quốc gia: sông Soài Rạp, sông Vàm Cỏ, sông Cửa Tiểu; Các tuyến đường tỉnh trên địa bàn huyện.

b) Cấu trúc không gian các vùng đô thị - công nghiệp tập trung:

- Vùng phát triển đô thị - công nghiệp trung tâm của vùng huyện bao gồm đô thị thị trấn Tân Hòa và trung tâm các xã: Bình Nghị, Phước Trung, Tăng Hòa.

- Các cực phát triển vùng đối trọng: Vùng phát triển đô thị - công nghiệp phía Đông Bắc bao gồm thị trấn Vàm Láng, trung tâm xã Kiểng Phước; Vùng phát triển đô thị phía Tây Bắc bao gồm đô thị Tân Tây và trung tâm các xã: Tân Phước, Gia Thuận.

c) Cấu trúc không gian vùng cảnh quan và không gian mở:

Bao gồm biển Đông, sông Soài Rạp, sông Vàm Cỏ, sông Cửa Tiểu.

6.2. Phân chia vùng phát triển kinh tế - đô thị:

a) Phân Vùng kinh tế ven biển Gò Công.

Phân vùng kinh tế ven biển Gò Công chia thành 2 tiểu vùng:

- Tiểu vùng Công nghiệp - Cảng (phía Bắc kênh Trần Văn Dững, địa bàn của các xã: Tân Phước, Gia Thuận; Kiểng Phước; Thị trấn Vàm Láng; xã Tân Điền):

+ Phát triển chủ lực là công nghiệp với các dự án đang triển khai ở Vàm Láng, Gia Thuận, Tân Phước. Các hoạt động thương mại - dịch vụ tương đối phát triển tại các đô thị và cụm dân cư công nghiệp. Đồng thời ổn định ngành nuôi trồng và đánh bắt thủy sản trên cơ sở kiểm soát nghiêm ngặt môi trường công nghiệp ven biển, môi trường nuôi trồng, phát triển các cơ sở hậu cần nghề cá. Nông nghiệp công nghệ cao phát triển ở mức độ vừa phải trên cơ sở lúa và lúa luân canh màu cung ứng một phần nhu cầu lương thực thực phẩm cho khu vực công nghiệp.

+ Trung tâm chính của tiểu vùng là thị trấn Vàm Láng, được xem như đô thị lớn nhất huyện, chức năng đa dạng (phục vụ công nghiệp, hậu cần nghề cá, trung tâm trung chuyên và giao lưu kinh tế tiểu vùng) và các cụm dân cư vệ tinh cho các khu cụm công nghiệp (Kiểng Phước, Gia Thuận, Tân Phước). Trong vùng có di tích lịch sử cấp Quốc gia (đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định - Ao Dinh - Đám lá tối trời).

+ Tiểu vùng Công nghiệp – Cảng được xem là khu vực phát triển kinh tế nhanh và năng động nhất huyện.

- Tiểu vùng Du lịch – Năng lượng sạch (phía Nam kênh Trần Văn Dững, địa bàn của các xã: Tân Điền, Tân Thành):

+ Phát triển chủ lực là du lịch sinh thái biển kết hợp với làng cá. Du lịch biển phát triển chủ yếu tại Tân Thành với cảnh quan bãi nghêu, rừng ngập mặn, giồng cát và khu “Đô thị biển” được quy hoạch tại đây. Làng cá Đền Đỏ sẽ mở rộng quy mô, được xem như là cơ sở hậu cần nghề cá và là điểm đầu cầu giao lưu với huyện Tân Phú Đông. Nông nghiệp ổn định trên cơ sở canh tác lúa, lúa - màu và vườn trên giồng cát.

+ Với lợi thế tiếp giáp Biển đông, tiểu vùng Du lịch – Năng lượng sạch có động lực nhiều tiềm năng là phát triển điện gió (khu vực bờ biển xã Tân Điền, Tân Thành), cũng là cảnh quan du lịch hấp dẫn của huyện.

+ Trung tâm của tiểu vùng là Đền Đỏ - Tân Thành, về lâu dài định hướng kết hợp thành 1 tuyến kinh tế - đô thị phục vụ du lịch.

+ Tiểu vùng Du lịch – Năng lượng sạch được quy hoạch thành khu vực phát triển chủ yếu về thương mại - dịch vụ, du lịch, năng lượng sạch.

b) Phân vùng nông nghiệp công nghệ cao.

Phân vùng nông nghiệp công nghệ cao chia thành 2 tiểu vùng:

- Tiểu vùng dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao (phía Bắc kênh Trần Văn Dững, địa bàn của các xã: Tân Phước, Gia Thuận, Tân Tây, Kiểng Phước, Tân Đông, Bình Ân):

Phát triển chủ yếu là nông nghiệp với cây trồng chủ yếu là lúa, sơ ri, thanh long và chăn nuôi. Với lợi thế gần thành phố Hồ Chí Minh qua cầu Mỹ Lợi, Tiểu

vùng đã phát triển mạnh về công nghiệp, tiềm năng phát triển các loại hình công nghiệp - TTCN vệ tinh, đặc biệt là thương mại - dịch vụ với trung tâm trung chuyển quan trọng là đô thị Tân Tây.

- Tiểu vùng trung tâm - nông nghiệp công nghệ cao (phía Nam kênh Trần Văn Dõng, địa bàn của các xã: Bình Ân, Tân Điền, Bình Nghị, Thị trấn Tân Hòa, xã Tăng Hòa, Phước Trung):

Phát triển chủ yếu là nông nghiệp với cây trồng chủ yếu là lúa, đặc biệt là vùng chuyên canh sơ-ri, rau đậu; thủy sản (nuôi trong ao). Hoạt động công nghiệp và thương mại - dịch vụ phát triển chủ yếu tại thị trấn Tân Hòa, vừa là trung tâm hành chính của huyện, vừa là trung tâm thương mại của tiểu vùng có mối quan hệ tương hỗ với thị xã Gò Công.

6.3. Phân bố hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn:

a) Định hướng phát triển hệ thống đô thị trong vùng:

Hiện nay vùng huyện Gò Công Đông có 02 đô thị loại V (thị trấn Tân Hòa, Vàm Láng); Giai đoạn đến năm 2025 nâng cấp 01 đô thị loại V lên loại IV (thị trấn Vàm Láng); hình thành mới 01 đô thị loại V (đô thị Tân Tây).

b) Định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn:

- Hình thái dân cư nông thôn huyện Gò Công Đông chủ yếu: là hình thái cụm – điểm dân cư tại trung tâm xã; hình thái tuyến dân cư phân bố dọc đường giao thông lớn như đường tỉnh, huyện, các sông kênh rạch lớn; và dạng hình thái phân bố phân tán trong khu vực chuyên canh lúa, ở đan xen vườn cây ăn trái (gắn kết các hình thái dân cư này với mô hình du lịch cộng đồng).

- Định hướng sắp xếp, tổ chức dân cư theo mô hình tập trung tại trung tâm xã và các điểm, tuyến dân cư tập trung. Đưa dân định cư phân tán rải rác trong nội đồng, trên các tuyến kênh rạch vùng sâu vào các điểm, tuyến dân cư tập trung.

- Quy hoạch, cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là giao thông, cấp nước, cấp điện theo xu hướng tiếp cận nếp sống đô thị.

- Tổ chức 02 điểm dân cư tập trung với các công trình công cộng, thương mại – dịch vụ cấp khu vực trên địa bàn xã Gia Thuận (cạnh khu vực công nghiệp của huyện) gồm:

+ Khu dân cư nông thôn phía Nam tuyến ĐT.871B, phía Tây tuyến Hành lang ven biển.

+ Khu dân cư nông thôn kết hợp thương mại dịch vụ hai bên đường ĐT. 871B, đoạn cuối nối với Cụm công nghiệp Gia Thuận 1.

Các điểm dân cư này với giai trò là vệ tinh của thị trấn Vàm Láng, góp phần phục vụ yêu cầu phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện.

6.4. Phân bố các vùng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp:

a) Công nghiệp đa ngành nghề, kho cảng: Hình thành vùng công nghiệp tập trung, công nghiệp cảng và kho dọc sông Soài Rạp, sông Vàm Cỏ trên cơ sở các khu, cụm công nghiệp hiện hữu và xây dựng mới. Bao gồm KCN Dịch vụ dầu khí Soài Rạp, CCN Gia Thuận 1, CCN Gia Thuận 2, Tổng Kho dầu khí Soài

Rạp – Nam Sông Hậu Petro, Nhà máy chế biến Condensate Nam Sông Hậu Tiền Giang, dự án Kho xăng dầu, khí hóa lỏng, khí thiên nhiên và các sản phẩm sau dầu mỏ và các khu công nghiệp phát triển sau năm 2030 sẽ gắn kết với thị trấn Vàm Láng.

b) Công nghiệp năng lượng:

- Trung tâm điện lực Tân Phước: Gồm các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

+ Quy mô diện tích đất xây dựng: khoảng 210 ha (gồm 170 ha mặt đất và 40 ha mặt nước).

- Nhà máy điện gió: Với lợi thế tiếp cận biển Đông, huyện Gò Công Đông sẽ hình thành vùng công nghiệp năng lượng sạch (điện gió – dự án trên biển) tại khu vực bờ biển thuộc địa bàn xã Tân Điền và xã Tân Thành.

+ Các nhà máy điện gió bao gồm các hạng mục: móng trụ turbin gió và cầu dẫn trên mặt biển, móng cột trụ điện 110KV, nhà quản lý vận hành, trạm biến áp 35/110KV trên đất liền. Điện sản xuất từ nhà máy điện gió được đấu nối vào lưới điện Quốc gia.

+ Quy mô đất xây dựng: khoảng 202,65 ha (Gồm diện tích mặt đất và mặt biển)

c) Đất TTCN-CN trong quy hoạch xây dựng đô thị:

Đất TTCN-CN trong quy hoạch đô thị bao gồm đất sản xuất TTCN-CN trong quy hoạch xây dựng thị trấn Tân Hòa, Vàm Láng và đô thị Tân Tây nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất TTCN của dân cư đô thị và là địa điểm để các cơ sở sản xuất công nghiệp từ khu vực trung tâm đô thị di dời ra khu vực ngoại vi.

d) Đất sản xuất TTCN – làng nghề truyền thống:

Đất sản xuất TTCN và làng nghề truyền thống phân bố trong các khu dân cư nông thôn trên địa bàn huyện, có thể kết hợp mô hình ở - canh tác – sản xuất TTCN.

6.5. Phân bố các vùng du lịch, vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên:

a) Sản phẩm du lịch: Với nhiều sản phẩm du lịch đa dạng như:

- Các Lễ hội, lễ giỗ: lễ giỗ Trương Định (di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia); hội Nghinh Ông Vàm Láng. Ngoài ra, còn có các chuyến tham quan các cồn bãi còn nguyên sinh như Cồn Ngang, Cồn Cống, Cồn Ông Mão ...

- Khu du lịch biển Tân Thành: sẽ hình thành một khu nghỉ biển cuối tuần cho nhân dân địa phương và Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An đến huyện theo tuyến Quốc lộ 50 để khai thác đồng bộ và phát huy hiệu quả các điểm du lịch trên địa bàn huyện như: Quần thể di tích Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định – Ao Dinh – Đám lá tối trời, Lăng Ông Nam Hải, cánh rừng phòng hộ ven biển... và các điểm du lịch lân cận như Cồn Ngang, Cồn Cống, Lũy Pháo đài Trương Định (huyện Tân Phú Đông), Lăng Hoàng Gia, Nhà Đốc Phú Hải (TX Gò Công).

- Tổ chức các loại hình du lịch gắn với văn hóa, cộng đồng và làng nghề (du lịch Homestay) để du khách tham gia các hoạt động văn hóa, sản xuất truyền thống đặc thù của địa phương.

- Sau năm 2030, mở rộng đất phát triển du lịch tại bãi biển Tân Thành (hướng về làng cá Đền Đỏ) khoảng 35 ha để mời gọi đầu tư xây dựng khu “Đô thị du lịch biển” hiện đại nhằm khai thác lợi thế tiếp cận cảnh quan biển Đông và tạo điểm nhấn ấn tượng tại khu vực phía Đông Nam của huyện. Khu đô thị biển với nhiều loại hình hoạt động phong phú như: Nhà ở biệt thự kết hợp nghỉ dưỡng, khu phố thương mại (Shophouse), khách sạn – nhà hàng cao cấp, khu vui chơi giải trí - công viên chuyên đề biển hiện đại, trung tâm mua sắm, trung tâm hội nghị - triển lãm, bến du thuyền, bãi biển nhân tạo, khu vui chơi dưới nước,...

b) Phân bố các vùng du lịch:

Khu, điểm du lịch	Địa phương
- Di tích lịch sử cấp Quốc gia “Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định - Ao Dinh - Đám lá tối trời”.	Xã Tân Phước và xã Gia Thuận
- Lăng Ông Nam Hải	Thị trấn Vàm Láng
- Đình Kiểng Phước	Xã Kiểng Phước
- Vườn Thanh Long	
- Khu Du lịch biển Tân Thành	Xã Tân Thành
- Khu “Đô thị du lịch biển”	
- Làng cá Đền Đỏ	
- Đình Tân Đông	Xã Tân Đông
- Khu du lịch sinh thái Gò Công (ấp Thanh Nhung)	Xã Phước Trung

6.6. Phân bố các vùng nông – lâm, thủy sản:

a) Tiểu vùng giáp thị xã Gò Công: gồm các xã Tân Tây, Tân Đông, Bình Ân, Bình Nghị, một phần các xã Tân Phước, Gia Thuận, Kiểng Phước, Tân Điền, Phước Trung, Tăng Hòa, Tân Thành. Tiểu vùng này chiếm khoảng 88,3% diện tích toàn Huyện, có 6-8 tháng/năm chịu ảnh hưởng lợ mặn, đất đai chủ yếu là đất mặn ít đến mặn trung bình và giồng cát.

Định hướng phát triển chủ yếu là lúa, phát triển rau màu, sơ-ri và thanh long trên giồng cát và chăn nuôi bò, dê, gia cầm hộ gia đình, trang trại qui mô nhỏ.

b) Tiểu vùng ven biển: bao gồm phần ven biển ngoài đê, bao gồm một phần Thị trấn Vàm Láng, các xã Tân Phước, Gia Thuận, Kiểng Phước, Tân Điền, Phước Trung, Tăng Hòa, Tân Thành chiếm khoảng 7,1% diện tích toàn huyện, có 8-12 tháng/năm chịu ảnh hưởng lợ mặn, đất đai chủ yếu là đất mặn nhiều.

Định hướng phát triển chủ yếu là thủy sản và rừng: nuôi tôm nước lợ mặn thâm canh; nuôi nghêu vùng bãi triều; rừng là dừa nước, mắm, đước vùng bãi triều.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội.

7.1. Hệ thống giáo dục, đào tạo:

- Đến năm 2020, có 70% trường tiểu học, 50% trường THCS, 100% trường THPT và 50% trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia; Phấn đấu đến năm 2030 có 100% trường các cấp đạt chuẩn Quốc gia.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp mở rộng trường và trang thiết bị trường học.

7.2. Hệ thống Văn hóa – thông tin, TDTT:

a) Văn hóa-thông tin:

- Các công trình trọng điểm về thông tin là nâng cấp và tăng cường trang thiết bị cho Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thanh huyện; Trang bị thêm cho các trạm truyền thanh xã; Tăng cường trang bị cho đội thông tin lưu động.

- Xây dựng các phòng đọc sách xã bằng nguồn vốn xã hội hóa.

- Nâng cấp cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa - TDTT các xã, thị trấn kết hợp nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa tại địa phương bằng nhiều nội dung phong phú.

b) Thể dục thể thao:

- Các công trình thể dục thể thao trọng điểm gồm:

+ Nâng cấp sân vận động huyện, các sân bóng đá xã.

+ Xây mới các sân bóng đá xã còn thiếu. Nâng cấp Trung tâm Văn hóa - thể thao và truyền thanh huyện Gò Công Đông huyện đạt chuẩn vào năm 2020.

+ Trang bị dụng cụ thể dục thể thao cho trường học, các xã theo hướng khai thác mọi nguồn của ngân sách và sự đóng góp của toàn xã hội.

+ Khuyến khích nhân dân đầu tư xây dựng các sân quần vợt, cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá mini, phòng tập thể dục, phòng tập thể hình, hồ bơi...

7.3. Y tế :

- Quy hoạch đến năm 2020, dự kiến có 12 giường bệnh/vạn dân và 2,5-3,0 bác sĩ/vạn dân. Năm 2030 là 20 giường bệnh/vạn dân và 4 bác sĩ/vạn dân.

- Kết cấu hạ tầng và trang thiết bị: Tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế theo quy chuẩn cho Trung tâm y tế huyện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, tranh thủ các nguồn đầu tư để thực hiện các dự án về y tế, nhất là ở nông thôn, vùng xa.

- Tăng quy mô giường bệnh theo lộ trình đến năm 2020 từ 100 lên 150 giường và đầu tư nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế cơ sở Tân Hòa để nâng cao năng lực khám và điều trị cho người dân trên địa bàn huyện.

7.4. Thương mại – dịch vụ:

- Mạng lưới chợ sẽ được tiếp tục hình thành đồng bộ từ chợ trung tâm huyện, các thị trấn đến các chợ trung tâm xã. Ưu tiên quy hoạch và xây dựng mở rộng chợ thị trấn Tân Hòa, chợ Tân Tây, chợ thị trấn Vàm Láng, chợ Tân Thành, chợ Đền Đỏ. Tại thị trấn Vàm Láng, xây dựng chợ đầu mối và sàn giao dịch thủy sản nằm trong cụm phức hợp công nghiệp-bến cá-chợ đầu mối.

- Đến năm 2030, sẽ nâng cấp chợ huyện Gò Công Đông tại thị trấn Tân Hòa thành trung tâm mua sắm và xây mới một số siêu thị hạng III tại thị trấn Tân Hòa, Tân Tây.

- Khu thương mại, dịch vụ: hình thành một số khu thương mại - dịch vụ tổng hợp ở các khu dân cư của thị trấn Tân Hòa, thị trấn Vàm Láng, Tân Tây, khu vực biển Tân Thành và tại các trung tâm cụm xã trên địa bàn huyện.

- Trung tâm bán buôn hàng công nghiệp tiêu dùng (bao gồm cả Trung tâm logistics): xây dựng tại khu vực Cửa Soài Rạp đến Vàm Láng 01 trung tâm bán buôn hàng công nghiệp tiêu dùng.

- Chung quanh khu vực cửa Soài Rạp sẽ phát triển mạnh hệ thống kho tồn trữ nhiên liệu, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

8.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng đô thị, điểm dân cư nông thôn:

a) Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng đô thị: Các khu vực trong phạm vi quy hoạch có hiện trạng cao hơn 2,50 m thì vẫn giữ theo hiện trạng. Đối với các khu vực khác thấp hơn sẽ tiến hành san lấp mặt nền cục bộ theo từng giai đoạn, từng dự án, đảm bảo tuân thủ cao độ xây dựng và hướng dốc mặt nền chung.

b) Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng điểm dân cư nông thôn tập trung: Chọn cao độ xây dựng: Cao độ xây dựng chung cho các điểm dân cư các xã trong vùng huyện là: $H_{xd} \geq 2,30m$.

c) Thoát nước mưa:

- Tại khu vực trung tâm thị trấn Tân Hòa và các điểm dân cư tập trung với mật độ cao, thay các mương thoát nước lộ thiên hoặc nắp đan bằng hệ thống cống ngầm hình tròn; đồng thời tiến hành xây dựng hệ thống cống trên khu vực chưa có hệ thống thoát nước kết hợp với nạo vét kênh rạch, nâng cao trình đô thị.

- Tại các khu vực dự kiến mở rộng quy mô thị trấn Tân Hòa và các khu vực quy hoạch là đô thị loại IV như Vàm Láng và đô thị loại V Tân Tây, các khu dân cư tập trung (Gia Thuận, Tân Phước, Kiểng Phước và các trung tâm xã trên địa bàn huyện), trên cơ sở quy hoạch xây dựng, tiến hành xác định chỉ giới đỏ và xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa đồng bộ với tiến độ xây dựng mới, cải tạo các loại đường đô thị và các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện đi ngang khu vực đô thị.

- Tại các khu, cụm công nghiệp, tiến hành xây dựng hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch đồng bộ với việc xây dựng hệ thống giao thông trục và giao thông nội bộ trong khu.

8.2. Giao thông:

a) Giao thông bộ

- Đường tỉnh:

+ Quy hoạch đến năm 2030:

. Nâng cấp các tuyến đường từ cấp IV lên cấp III.

. Nâng cấp tuyến ĐH 02 (nâng cấp - nối dài), ĐH 03 thành các tuyến đường tỉnh cấp III.

. Quy hoạch mở rộng 2 làn đường tuyến đường 871B (nâng từ cấp II lên cấp I) kết nối QL50 đến khu công nghiệp phía Đông Bắc của huyện (đọc sông Soài Rạp) dài 7,33 km.

+ Quy hoạch đến năm 2045:

. Duy trì các cấp đường theo quy hoạch giai đoạn 2030.

. Quy hoạch trực phát triển du lịch dọc sông Tiền (từ TP. Mỹ Tho đến ĐT. 862 biên Tân Thành huyện Gò Công Đông (qua địa bàn huyện dài 8,4 km) tương đương đường tỉnh, cấp III) trên cơ sở nâng cấp các tuyến đường hiện có: ĐH.08 (2,9 km); ĐH.09 (5,5 km).

. Xây dựng mới kết hợp nâng cấp tuyến Hành lang ven biển (tương đương cấp đường tỉnh, cấp III), chiều dài toàn tuyến: 23,957 km (xây dựng mới: 9,757 km; nâng cấp tuyến ĐH 07: 14,200 km).

- Đường huyện:

+ Quy hoạch đến năm 2030:

. Nâng cấp các tuyến đường từ cấp V, VI lên cấp IV.

. Nâng cấp các tuyến ĐH.02, ĐH.03 thành các tuyến đường tỉnh

. Nối dài tuyến ĐH.05B trên cơ sở nâng cấp tuyến đường Giồng Lãnh xã Tăng Hòa.

. Nối dài tuyến ĐH.07

. Bổ sung 1 đoạn đường ĐH.10 vào đường phục vụ phát triển khu công nghiệp phía Đông.

+ Quy hoạch đến năm 2045:

. Duy trì các cấp đường theo quy hoạch giai đoạn 2030.

. Nâng cấp các tuyến đường ĐH.08; ĐH.09 thành đường tỉnh phát triển du lịch dọc sông Tiền.

. Nâng cấp tuyến ĐH.07 thành 1 đoạn của tuyến Hành lang ven biển.

- Hệ thống đường liên xã: Hoàn chỉnh trải nhựa, kiên cố hóa các cầu tối thiểu tải trọng 8 tấn.

- Hệ thống đường đô thị: Xây dựng mới theo tiên độ hình thành các đô thị (Tân Hòa, Vàm Láng, Tân Tây) và các trung tâm xã vệ tinh (Tân Thành-Đền Đỏ, Gia Thuận, Tân Phước, Kiểng Phước).

- Hệ thống đường nông thôn, đường hẻm đô thị: Hoàn chỉnh trải nhựa hoặc bê tông.

- Hệ thống đường trong khu, cụm công nghiệp: Xây dựng mới theo tiên độ hình thành các khu, cụm công nghiệp.

- Giao thông tỉnh:

+ Cải tạo nâng cấp bến xe thị trấn Tân Hòa với diện tích khoảng 4.200m², bến xe thị trấn Vàm Láng với diện tích khoảng 3.200 m²).

+ Bãi đỗ xe: xây dựng các bãi đỗ xe tại xã Bình Ân, Tân Thành, Tân Tây, Kiểng Phước, Tân Phước và bố trí 1 phần diện tích đất tại 2 bến xe thị trấn Tân Hòa, Vàm Láng làm bãi đỗ xe kết hợp làm kho tàng, bến bãi.

+ Đến năm 2030, duy trì 02 bến xe khách và các bãi đỗ xe công cộng hiện có, áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, khai thác bến, bãi đỗ xe.

b) Giao thông thủy:

- Nạo vét các tuyến đường thủy hiện có và các công trình thủy lợi cấp vùng (tuyến ven sông Tiền, tuyến ven sông Vàm Cỏ - Soài Rạp, tuyến đê biển Tân Thành), kết hợp đồng bộ với phát triển giao thông bộ.

- Đến năm 2020: quy hoạch 06 bến thủy nội địa chính, cụ thể: Bến phà Bến Chùa, bến đò Đền Đỏ, bến đò Gia Thuận, bến thủy Vàm Láng, bến thủy Tân Phước, bến thủy Tân Trung.

- Đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045: duy trì các bến thủy hiện có.

+ Xây dựng mới bến phà biển Vàm Láng – Cần Giò phục vụ du lịch.

+ Xây dựng cảng biển vận tải cho tàu du lịch cao tốc kết nối từ Tân Thành đi Vũng Tàu để phát triển du lịch biển.

c) Dịch vụ vận tải và logistics:

Xây dựng bến cảng biển trên sông Vàm Cỏ (xã Tân Phước); sông Soài Rạp (xã Gia Thuận) và hoàn thành Khu neo đậu tránh bão ở cửa sông Soài Rạp (thị trấn Vàm Láng)...

8.3. Cấp nước:

a) Nguồn cấp nước:

- Giai đoạn 1: Đường ống nước chuyên tải từ nhà máy nước Đồng Tâm về đến TX Gò Công sẽ chia thành 2 nhánh (nhánh từ TX Gò Công - Tân Tây - Vàm Láng dài 15 km và nhánh từ TX Gò Công - Tân Hòa - Tân Thành), sẽ từng bước chuyển đổi nguồn cấp nước (từ nước trữ trong ao sang nước máy), trước mắt tại các trạm đô thị và khu công nghiệp, các trạm đã quá tải và có hiện tượng nhiễm bẩn, nhiễm mặn.

- Giai đoạn 2: Triển khai dự án “Mạng lưới đường ống cấp nước phía Đông và trạm bơm tăng áp Gò Công” trên địa bàn huyện Gò Công Đông nhằm tiếp nhận hết lưu lượng nước từ nhà máy nước Đồng Tâm cho khu vực dự án để thay thế toàn bộ nguồn nước tại chỗ bằng nguồn nước tập trung. Đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch cung cấp, dự trữ nước ngầm cho khu vực để giảm bớt hiện tượng xâm nhập mặn và phù hợp với chính sách giảm bớt khai thác nguồn nước ngầm của Chính phủ.

b) Hệ thống phân phối:

- Giai đoạn 1:

+ Triển khai kế hoạch đầu tư mới các tuyến ống cấp nước sinh hoạt đến các cụm dân cư trên địa bàn huyện.

+ Đầu tư cải tạo các tuyến ống cũ, phát triển mới các tuyến ống cấp nước cho các khu vực chưa có hệ thống cấp nước và các khu dân cư trên địa bàn. Hỗ trợ kéo các tuyến ống do người dân tự góp vốn hoặc có giải pháp phù hợp để người dân có nước sử dụng.

+ Triển khai xây dựng các tuyến ống chuyên tải thuộc giai đoạn 2 của dự án “Xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông – Giai đoạn 2”.

+ Đầu tư nâng cấp tuyến ống chuyển tải HDPE dọc theo Đường tỉnh 871, đoạn từ trạm cấp nước Vàm Láng đến cảng cá Vàm Láng.

+ Đầu tư nâng cấp tuyến ống chuyển tải HDPE dọc theo Đường huyện 10, đoạn từ Đường tỉnh 871 đến Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp.

+ Đầu tư kéo các tuyến ống nhánh rẽ trên địa bàn dân cư đó có tuyến ống chính đi qua, nhằm sớm hoàn chỉnh mạng lưới cấp nước khu vực trạm cấp nước phụ trách và người dân sớm được hưởng lợi từ dự án này.

+ Cải tạo lại mạng lưới cấp nước từ các trạm cấp nước tập trung đã xây dựng trước đây để đảm bảo kết nối với đường ống chuyển tải từ nhà máy nước Đồng Tâm về.

- Giai đoạn 2:

+ Mạng lưới đường ống được xây dựng để phục vụ cho nhu cầu dùng nước đến năm 2030. Mạng lưới cấp nước của dự án bao gồm các tuyến ống cấp 2, 3 được đấu nối từ tuyến chuyển tải đã thi công thuộc giai đoạn 1.

+ Hạng mục mạng lưới đường ống phía Đông (khu vực huyện Gò Công Đông) gồm 4 tuyến ống có đường kính từ Ø315 đến Ø400

8.4. Cấp điện – Thông tin:

a) Cấp điện:

- Nguồn điện: Hiện nay huyện Gò Công Đông được cấp điện chủ yếu từ trạm 110/22kV Gò Công công suất 2x40 MVA.

- Hệ thống truyền tải:

+ Giai đoạn 2020: xây dựng mới trạm biến áp 110kV/22kV Soài Rạp, tiến hành cải tạo, xây mới các tuyến trục để tạo mạch vòng cho các lộ ra 22kV. Đồng thời, xây dựng mới các nhánh rẽ đường dây trung, hạ thế, trạm biến áp và cải tạo các nhánh rẽ nhỏ để cung cấp cho các phụ tải mới nhằm đáp ứng nhu cầu phụ tải của huyện Gò Công Đông trong tương lai.

+ Giai đoạn 2021-2025: xây dựng mới trạm biến áp 110/22kV Gò Công Đông công suất 40MVA, và nâng công suất trạm biến áp 110/22kV Soài Rạp từ 40MVA lên 80MVA.

+ Giai đoạn sau 2025: cải tạo, xây dựng mới các nhánh rẽ đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp để cung-cấp cho các phụ tải mới nhằm đáp ứng nhu cầu phụ tải của các xã trong huyện Gò Công Đông trong tương lai.

b) Thông tin:

- Bưu chính: Quy hoạch các điểm đại lý bưu điện tại các thị trấn, trung tâm xã và các trung tâm thương mại – dịch vụ trong khu dân cư và các khu, cụm công nghiệp, cảng trên địa bàn vùng huyện.

- Viễn thông: Phát triển cáp quang đến tận cấp xã và thuê bao, hướng đến dùng chung các cơ sở hạ tầng viễn thông (trạm BTS, công cấp, bể cáp, cột treo cáp). Tiếp tục mở thêm nhiều dịch vụ viễn thông phục vụ đa lĩnh vực.

8.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn (CTR), nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Tại các khu vực đô thị loại IV, V như thị trấn Tân Hòa, Vàm Láng, Tân Tây, xây dựng tập trung hệ thống thoát nước mưa và nước thải đồng bộ với tiến độ xây dựng các trục giao thông.

- Tại các khu, cụm công nghiệp, quy hoạch, thiết kế và xây dựng các tuyến nước thải, điểm thu hồi nước, trạm bơm và các khu xử lý.

b) Quản lý CTR:

- Duy trì bãi rác của huyện tại xã Kiểng Phước với quy mô hiện trạng là 2,2 ha (giáp bờ sông Soài Rạp) để tập trung và xử lý CTR phát sinh trên địa bàn huyện.

- Quy hoạch xây dựng mới khu xử lý CTR vùng công nghiệp Gò Công có quy mô 50 ha tại khu vực công nghiệp Gò Công (xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông) để xử lý CTR phát sinh từ các khu, cụm công nghiệp khu vực công nghiệp Gò Công và hỗ trợ xử lý cho các bãi rác phía Đông của tỉnh.

c) Nghĩa trang:

- Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn huyện được bố trí theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt.

- Quy hoạch Nghĩa trang của huyện tại Kiểng Phước với hình thức địa táng 1 lần và xây dựng Nhà hỏa táng để tiết kiệm đất. Nghĩa trang được xây dựng với mô hình “Công viên – nghĩa trang”. Quy mô nghĩa trang dự kiến khoảng 5 ha.

- Thị trấn Tân Hòa xây dựng 1 nhà tang lễ với quy mô khoảng 500m²

8.6. Thủy lợi:

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện hiện nay đã khép kín, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu canh tác, sản xuất của nhân dân. Cần thường xuyên gia cố, nạo vét hệ thống thủy lợi.

Giai đoạn sau năm 2030, tập trung đầu tư xây dựng mới các tuyến đê bao bảo vệ thị trấn Vàm Láng trước tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng với giải pháp nâng cao cốt các tuyến đường 2 bên sông Cần Lộc và xây mới các tuyến đê bao dọc cửa Soài Rạp kết nối với tuyến đê bao hiện có.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường, hạn chế các tác động xấu đến môi trường trong quá trình phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch. Xác định các khu vực cần bảo vệ môi trường, tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái chế, hạn chế các nguồn gây ô nhiễm, phát thải gây hiệu ứng nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Các thị trấn và đô thị, vùng phát triển công nghiệp tập trung cần được cách ly với các khu dân cư, các khu bảo tồn bằng các hành lang xanh. Khuyến khích phát triển giao thông công cộng để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm do giao thông.

- Bảo tồn nghiêm ngặt các khu bảo tồn loài/sinh cảnh, rừng phòng hộ để bảo vệ nguồn nước, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu. Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, các hành lang xanh dọc các sông, hồ,... Hạn chế các hoạt động phát triển làm biến đổi dòng chảy, biến đổi địa hình gây mất an toàn đối với các khu dân cư và cơ sở hạ tầng.

- Xây dựng các chương trình quản lý tổng hợp các lưu vực sông trong vùng; xây dựng chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải từ các đô thị, khu, cụm công nghiệp, giao thông vận tải; xây dựng hệ thống giám sát chất lượng môi trường vùng, hệ thống quan trắc, cảnh báo sớm tác động của biến đổi khí hậu như cảnh báo nước sông dâng lên bất thường, hạn hán kéo dài.

10. Tổ chức thực hiện theo cơ chế quản lý phát triển vùng:

- Phát huy nội lực, đẩy mạnh việc thu hút đầu tư trong và ngoài nước; tranh thủ các nguồn lực từ Trung ương để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội; hỗ trợ thúc đẩy các nguồn lực đầu tư về giao thông, các khu công nghiệp, khu du lịch, đô thị.

- Quản lý thống nhất các quy hoạch ngành trong toàn tỉnh để tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính và đất đai. Quản lý đô thị theo phân cấp và có sự tham gia của các cơ quan quản lý chuyên môn.

- Lập kế hoạch để triển khai thực hiện quy hoạch vùng gồm các chương trình quảng bá, giới thiệu quy hoạch, kêu gọi đầu tư. Các hoạt động đầu tư cần có sự thống nhất, tuân thủ các vùng chức năng đã được xác định trong quy hoạch vùng.

- Lập quy định quản lý vùng để quản lý phát triển theo nội dung quy hoạch vùng, trong đó xác lập những yêu cầu về quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật để quản lý các quy hoạch xây dựng đô thị, dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công bố Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tiền Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông; Thủ trưởng các Sở, ngành chức năng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /././

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT;
- UBND huyện Gò Công Đông;
- VP: PVP N.H.Đức;
- Lưu: VT, KTTC (Khương).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

